

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ Y TẾ**

Số: 524/SYT-TCCB  
V/v đánh giá mức độ hoàn thành  
nhiệm vụ năm 2023 đối với các  
bệnh viện và viện trực thuộc  
Sở Y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Các Bệnh viện, Viện trực thuộc Sở Y tế

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 718/UBND-VX ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn bổ sung công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người đại diện và người quản lý doanh nghiệp;

Thực hiện Chủ đề năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: *"Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội"*,

Để có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 đối với các Bệnh viện và Viện trực thuộc Sở Y tế (sau đây gọi tắt là đơn vị), Sở Y tế kính gửi các đơn vị Bảng điểm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 đối với các bệnh viện và viện trực thuộc Sở Y tế (Phiên bản 1.0), cụ thể như sau:

Nhóm 1 (*Nâng cao hiệu quả đầu tư công vụ*): 15 điểm

Nhóm 2 (*Đẩy mạnh cải cách hành chính*): 11 điểm

Nhóm 3 (*Cải thiện môi trường đầu tư*): 03 điểm

Nhóm 4 (*Thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội*): 66 điểm

Điểm thưởng: Từ 0 điểm đến 10 điểm

Điểm trừ: Từ 0 điểm đến 10 điểm

(Đính kèm Bảng điểm chi tiết)

**Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 đối với các bệnh viện và viện trực thuộc Sở Y tế có 04 mức như sau:**

**1.1. Mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (HTXS NV)** tương ứng với đơn vị có tổng điểm từ 85 điểm đến 100 điểm.

**1.2. Mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ (HTTNV)** tương ứng với đơn vị có tổng điểm từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

**1.3. Mức Hoàn thành nhiệm vụ (HTNV)** tương ứng với đơn vị có tổng điểm từ 60 điểm đến dưới 70 điểm.

**1.4. Mức Không hoàn thành nhiệm vụ (KHTNV)** tương ứng với đơn vị có tổng điểm dưới 60 điểm.

**Lưu ý:**

- Đơn vị có tổng điểm trên 100 điểm được làm tròn thành 100 điểm.
- Đơn vị có tổng điểm thuộc mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhưng đơn vị có thành viên Ban Giám đốc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc có từ 03 nhân viên của đơn vị bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: Đơn vị không được xếp mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023 và bị hạ xuống mức xếp loại thấp hơn liền kề.

Sở Y tế thông báo đến các đơn vị được biết và thực hiện theo đúng nội dung nêu trên. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB/NNKN(3b).

**GIÁM ĐỐC**



**Tăng Chí Thượng**

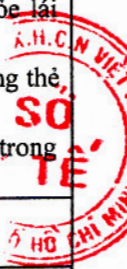


**BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**  
**MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NĂM 2023**  
**ĐỐI VỚI CÁC BỆNH VIỆN VÀ VIỆN TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ (PHIÊN BẢN 1.0)**  
(Kèm theo Công văn số 240/SYT-TCCB ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Sở Y tế)

STT	Nhóm tiêu chí thực hiện	Điểm	Căn cứ chấm điểm và tài liệu minh chứng
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ</b>		
<b>1</b>	<b>Nhóm 1: Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ</b>	<b>15</b>	
1.1	Công khai dự toán năm 2023	1	- Có công khai đầy đủ nội dung, đúng quy định: 1 điểm - Có công khai nhưng chưa đầy đủ nội dung theo quy định: 0,5 điểm - Không công khai: 0 điểm
1.2	Xây dựng quy chế quản lý tài sản công	1	- Đầy đủ nội dung, đúng quy định; được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trước khi ban hành: 1 điểm. - Ban hành như không công khai quy chế được ban hành: 0,5 điểm. - Không ban hành hoặc không được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trước khi ban hành: 0 điểm
1.3	Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ	2	- Đầy đủ nội dung, đúng quy định; được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trước khi ban hành: 2 điểm. - Ban hành nhưng còn nội dung chưa đầy đủ: 1 điểm - Không ban hành hoặc không được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trước khi ban hành hoặc phân phối kết quả tài chính - chênh lệch thu chi không đúng quy định: 0 điểm
1.4	Báo cáo thống kê y tế theo Thông tư 37/2019/TT-BYT chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế trên phần mềm	1	- Thực hiện báo cáo đầy đủ, nội dung đạt yêu cầu: 1 điểm - Thực hiện báo cáo đầy đủ nhưng nội dung không đạt: 0,5 điểm. - Không thực hiện báo cáo: 0 điểm
1.5	Công tác Tuyển dụng	1	Tỷ lệ viên chức trên tổng số nhân sự có mặt tại đơn vị (Không bao gồm hợp đồng lao động ở vị trí hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP): - Từ 85% trở lên: 1 điểm - Dưới 85% đến trên 70%: 0,5 điểm - Dưới 70%: 0 điểm
1.6	Quy hoạch Giám đốc, các Phó Giám đốc được phê duyệt.	1	- Có Quyết định phê duyệt quy hoạch và đảm bảo cơ cấu số lượng theo đúng quy định: 1 điểm - Có Quyết định phê duyệt quy hoạch, nhưng chưa đảm bảo cơ cấu số lượng theo quy định: 0,5 điểm. - Không có Quyết định phê duyệt quy hoạch: 0 điểm
1.7	Bổ nhiệm Ban Giám đốc	1	- Đạt tỷ lệ 100% vị trí: 1 điểm. - Đạt tỷ lệ từ 65% đến dưới 100% vị trí: 0,5 điểm. - Đạt tỷ lệ dưới 65 % vị trí: 0 điểm.

STT	Nhóm tiêu chí thực hiện	Điểm	Căn cứ chấm điểm và tài liệu minh chứng
1.8	Đánh giá, phân loại viên chức năm 2023	1	Có Kế hoạch đánh giá và nộp phiếu đánh giá Giám đốc, Phó Giám đốc về Sở Y tế: - Đúng thời gian quy định: 1 điểm. - Nộp trễ hoặc nộp không đầy đủ: 0,5 điểm. - Không nộp: 0 điểm
1.9	Quản lý, cập nhật dữ liệu trên phần mềm Quản lý nhân lực Y tế	0,5	Tỷ lệ nhân sự cập nhật trên phần mềm nhân lực so với danh sách viên chức, người lao động và đảm bảo đầy đủ thông tin cá nhân so với bảng lương tháng gần nhất: - Đạt tỷ lệ nhập 100% và đầy đủ thông tin cá nhân: 0,5 điểm. - Đạt tỷ lệ từ 70% đến dưới 100% và đầy đủ thông tin cá nhân: 0,25 điểm. - Đạt tỷ lệ dưới 70% hoặc không đầy đủ thông tin cá nhân: 0 điểm.
1.10	Báo cáo thống kê nhân lực y tế	0,5	- Nộp báo cáo đầy đủ, nội dung đạt yêu cầu, đúng thời hạn: 0,5 điểm - Nộp báo cáo đầy đủ nhưng nội dung không đạt hoặc trễ hạn: 0,25 điểm - Không nộp báo cáo: 0 điểm
1.11	Việc thực hiện theo quy định về công tác tiếp công dân	2	- Có ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân: 0,5 điểm - Bố trí địa điểm thuận lợi cho việc tiếp công dân; bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ việc tiếp công dân: 0,5 điểm - Có phân công cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên: 0,5 điểm. - Trong năm, lãnh đạo có tổ chức tiếp công dân: 0,5 điểm
1.12	Báo cáo định kỳ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (04 báo cáo kèm biểu mẫu)	1	- Có báo cáo và đúng hạn: 01 điểm - Có báo cáo nhưng trễ hạn: 0,5 điểm - Không có báo cáo: 0 điểm
1.13	Báo cáo kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền cho cấp trên (% tính theo đơn do Sở Y tế, Thanh tra Sở Y tế chuyển đến)	1	- Trường hợp trong năm không nhận được đơn từ Sở Y tế, Thanh tra Sở Y tế thì được hưởng trọn 01 điểm) - Có báo cáo và đúng hạn: 01 điểm - Có báo cáo nhưng trễ hạn: 0,5 điểm - Không có báo cáo: 0 điểm
1.14	Thực hiện xử lý đơn, giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng quy định pháp luật	1	- Trường hợp trong năm không nhận được đơn thì hưởng trọn 01 điểm) - Xử lý đơn đúng hạn: 0,5 điểm. - Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đúng hạn: 0,5 điểm.
2	<b>Nhóm 2: Đẩy mạnh cải cách hành chính</b>	11	
2.1	Công tác quản lý điều kiện hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	2	-Thực hiện đăng ký hành nghề đúng Điều 12 Nghị định 109/2016: 0,5 điểm. - Thực hiện đăng ký hành nghề đúng Điều 12 Nghị định 109/2016: 0,5 điểm. - Thực hiện đăng ký hành nghề đúng Điều 12 Nghị định 109/2016: 0,5 điểm. - Tổ chức cho nhân viên tham gia đào tạo liên tục đúng quy định hiện hành: 0,5 điểm
2.2	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân qua đường dây nóng	2	
a	Xây dựng quy chế hoạt động; quy trình tiếp nhận, xử lý; niêm yết công khai	1	- Có xây dựng đầy đủ: 1 điểm - Xây dựng không đầy đủ: 0,5 điểm - Không xây dựng: 0 điểm

STT	Nhóm tiêu chí thực hiện	Điểm	Căn cứ chấm điểm và tài liệu minh chứng
b	Phân công lịch trực, mở sổ tiếp nhận, xử lý	1	- Có xây dựng đầy đủ: 1 điểm - Xây dựng không đầy đủ: 0,5 điểm - Không xây dựng: 0 điểm
2.3	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hành chính	3	
a	Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ	0,25	- Sử dụng thường xuyên: 0,25 điểm. - Không sử dụng hoặc ít sử dụng: 0 điểm.
b	Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản tại đơn vị	0,25	- Có sử dụng phần mềm quản lý văn bản: 0,5 điểm - Sử dụng trang liên thông văn bản hoặc không sử dụng: 0 điểm
c	Khoa Khám bệnh thông minh	0,5	- Lấy số tự động: 0,25 điểm - Màn hình hiển thị số thứ tự, thông tin người bệnh, thời gian chờ khám, không dùng loa: 0,25 điểm
d	Hệ thống đăng kí khám trực tuyến	0,25	- Có triển khai: 0,25 điểm. - Không triển khai: 0 điểm
e	Hệ thống giám sát thời gian thực	0,25	- Có triển khai: 0,25 điểm. - Không triển khai: 0 điểm
f	Thực hiện các báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu của Sở Y tế	0,25	- Có thực hiện đầy đủ: 0,25 điểm. - Không thực hiện đầy đủ: 0 điểm
g	Triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06	0,75	- Kết nối, liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, báo tử: 0,25 điểm - Khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) sử dụng thẻ, căn cước công dân: 0,25 điểm - Thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong khám, chữa bệnh: 0,25 điểm
h	Kê đơn điện tử	0,25	- Có thực hiện: 0,25 điểm. - Không thực hiện: 0 điểm
i	Kiot Khảo sát không hài lòng người bệnh	0,25	- Đang hoạt động: 0,25 điểm - Không hoạt động: 0 điểm
2.4	Đẩy mạnh cải cách hành chính	4	
a	Ban hành kế hoạch Cải cách hành chính năm	1	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Sở Y tế ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm: 1 điểm. - Sau 30 ngày: 0,5 điểm. - Không thực hiện: 0 điểm
b	Thực hiện báo cáo công tác Cải cách hành chính	1	- Thực hiện đầy đủ tất cả các báo cáo định kỳ hàng quý: 1 điểm. - Có thực hiện nhưng không đầy đủ, mỗi báo cáo thiếu trừ 0,25 điểm
c	Thời gian thực hiện báo cáo	1	- Thực hiện đúng thời hạn tất cả các báo cáo: 1 điểm - Mỗi báo cáo trễ hạn trừ 0,25 điểm. - Thiếu từ 1 báo cáo trở lên: 0 điểm
d	Thành lập Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tại đơn vị	1	- Có Quyết định thành lập/ kiện toàn Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tại đơn vị kịp thời: 1 điểm - Không có Quyết định thành lập/ kiện toàn Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tại đơn vị: 0,5 điểm
3	<b>Nhóm 3: Cải thiện môi trường đầu tư</b>	<b>3</b>	
	Tỷ lệ nguồn thu thông qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt so với tổng nguồn thu sự nghiệp	3	- Từ 10% đến dưới 20%: 2 điểm - Từ 5% đến dưới 10%: 1 điểm - Dưới 5% hoặc không triển khai, không thực hiện: 0 điểm
4	<b>Nhóm 4: Thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội</b>	<b>66</b>	
4.1	Điểm đánh giá chất lượng bệnh viện	50	- Đạt từ 3.5 trở lên: 50 điểm - Đạt từ 3.0 đến dưới 3.5: 45 điểm - Dưới 3.0: 40 điểm



STT	Nhóm tiêu chí thực hiện	Điểm	Căn cứ chấm điểm và tài liệu minh chứng
4.2	Triển khai đầy đủ các khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế: - Hài lòng người bệnh ngoại trú theo mẫu Bộ Y tế. - Hài lòng người bệnh nội trú theo mẫu Bộ Y tế - Hài lòng Nhân viên y tế theo mẫu Bộ Y tế - Không hài lòng người bệnh qua Kiot - Khảo sát trải nghiệm người bệnh sau thời gian điều trị nội trú	5	Có triển khai, có nhập lên phần mềm, có báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế: 01 điểm/ 01 khảo sát.
4.3	Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin cho công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh tại đơn vị	2	
a	- Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc kịp thời và đúng quy định	1	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
b	- Đảm bảo cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc, vắc xin	1	Các thông tin thiếu thuốc, vắc xin đã phản ánh
4.4	Thực hiện các báo cáo công tác dược theo quy định	2	
a	- Báo cáo đột xuất về đấu thầu, cung ứng thuốc theo yêu cầu của Sở Y tế.	1	
b	- Báo cáo đầy đủ hàng tuần về tình hình thuốc thiếu tại đơn vị.	1	Trang báo cáo cung ứng thuốc của Phòng Nghiệp vụ Dược
4.5	Góp ý kiến chuyên môn trong công tác quản lý nhà nước về dược do Sở Y tế triển khai	1	Mỗi văn bản không trả lời đúng thời gian quy định: - 0,2 điểm
4.6	Triển khai công tác Dược lâm sàng theo lộ trình	1	
a	- Triển khai hoạt động Dược lâm sàng đủ nội dung theo đúng lộ trình quy định	0,5	
b	- Đảm bảo đủ nhân sự tham gia bộ phận dược lâm sàng	0,5	
4.7	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; mua sắm, sửa chữa từ nguồn ngân sách cấp chi không thường xuyên	2	- Từ 98% đến 100%: 2 điểm - Từ 95% đến dưới 98%: 1 điểm - Từ 90% đến dưới 95%: 0,5 điểm - Dưới 90%: 0 điểm
4.8	Tăng nguồn thu so với năm trước	2	- Từ 10% trở lên: 2 điểm - Từ 5% đến dưới 10%: 1 điểm - Dưới 5%: 0,5 điểm - Không tăng hoặc âm: 0 điểm
4.9	Tỷ lệ xuất Bảo hiểm y tế toàn năm so với năm trước giảm	1	- Từ 15% trở lên: 1 điểm - Từ 5% đến dưới 15%: 0,5 điểm - Dưới 5% hoặc tăng: 0 điểm
<b>II</b>	<b>ĐIỂM THƯỞNG</b>	<b>10</b>	
1	Điểm đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022	2	Từ 4.5 trở lên: 2 điểm Từ 4.0 đến dưới 4.5: 1 điểm
2	Tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người dân ngay tại bệnh viện	1	Có triển khai đầy đủ tối thiểu 10 tháng/ năm: 1 điểm Có triển khai nhưng chưa đầy đủ hoặc chưa triển khai: 0 điểm
3	Có tham dự các Hội thi của Sở Y tế, Bộ Y tế tổ chức và đạt giải	1	Có giấy khen, bằng khen của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế
4	Có bài viết tuyên truyền về mô hình, giải pháp, sáng kiến trong công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị	1	mỗi bài viết cộng 0,25 điểm, tối đa 1 điểm
5	Trả lời 100% văn bản góp ý kiến chuyên môn trong công tác quản lý nhà nước về dược do Sở Y tế triển khai đúng thời hạn quy định và có ý kiến đóng góp phù hợp	0,5	
6	Công bố cơ sở thực hành dược lâm sàng	0,5	
7	Lãnh đạo tiếp dân ít nhất 12 lần/ năm	1	

STT	Nhóm tiêu chí thực hiện	Điểm	Căn cứ chấm điểm và tài liệu minh chứng
8	Tỷ lệ nguồn thu thông qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt so với tổng nguồn thu sự nghiệp	1	Trên 30%
9	Tham gia các Chương trình liên quan đến lĩnh vực y tế do Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai	1	- Tham gia từ 02 Chương trình trở lên: + 1 điểm - Tham gia 01 Chương trình: + 0,5 điểm (Ví dụ: Chương trình thí điểm thực hành tại Bệnh viện đa khoa gắn với Trạm Y tế; Chương trình Ban bảo vệ sức khỏe Thành ủy; Chương trình nâng cao năng lực y tế xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ (có cử bác sĩ trẻ luân phiên đến công tác tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ; ...))
10	Triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06	1	- Đạt 100%: 1 điểm - Đạt từ 90% đến dưới 100%: 0,5 điểm. - Dưới 90%: 0 điểm
<b>III</b>	<b>ĐIỂM TRỪ</b>	<b>-10</b>	
1	Báo cáo đầy đủ các số liệu khám chữa bệnh định kỳ hàng tháng	-3	Nếu thiếu hoặc trễ 1 tháng trừ 1 điểm. Tối đa trừ 3 điểm
2	Không thanh toán công nợ kịp thời cho nhà thầu làm chậm tiến độ cung ứng thuốc	-1	Phản ánh của nhà thầu hoặc báo cáo thiếu thuốc của đơn vị
3	Đơn vị bị người dân khiếu nại, báo đài phản ánh được xác minh là đúng, có cơ sở	-1	
4	Tòa án xử thua kiện trong vụ án hành chính	-1	
5	Nộp trễ hạn Dự toán năm 2023	-1	Căn cứ Công văn 7441/SYT-KHTC ngày 19/10/2022 của Sở Y tế (Đơn vị có tên tại cột "đơn vị chưa nộp dự toán năm 2023)
6	Nộp trễ hạn Báo cáo tài chính năm 2022	-1	Căn cứ Công văn 2463/SYT-KHTC ngày 08/4/2023 của Sở Y tế (Đơn vị có tên tại cột "chưa gửi")
7	Không triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ của Sở Y tế hoặc không có văn bản phản hồi khi Sở Y tế yêu cầu lấy ý kiến, góp ý các dự thảo.	-1	Thiếu 1 văn bản: - 0,2 điểm
8	Đơn vị có tập thể, cá nhân bị phê bình bằng văn bản theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán hoặc văn bản của các cơ quan có thẩm quyền	-1	Căn cứ Công văn phê bình của Sở Y tế hoặc các cấp có thẩm quyền
<b>IV</b>	<b>Đơn vị không được đánh giá ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nếu có nội dung sau:</b>		
1	Trong năm, đơn vị có thành viên Ban Giám đốc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc có từ 03 nhân viên của đơn vị bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.		

**SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**